

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 68 /2018/HNGĐ- ST
Ngày 20-4-2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tấn
2. Ông Lê Văn Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Mìn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 626/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm :1997, trú tại: Thôn V, xã M, P, Bình Định, có mặt. .

Bị Đơn: Anh Đặng Ngọc L, sinh năm 1992, trú tại: Thôn A, xã M, P, Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Đặng Ngọc L đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn kéo dài, đến

mức trầm trọng, không khắc phục được. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có 01 cháu là Đặng Gia B, sinh ngày 03/10/2016. Ly hôn, chị Trinh yêu cầu nuôi cháu Bảo, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T xác định, vợ chồng có 22,5 chỉ vàng(trong đó: 12 chỉ vàng y và 10,5 chỉ vàng tây) do chị T giữ. Hiện nay, chị T giữ 01 sợi dây chuyền vàng tây, 01 chiếc nhẫn vàng tây, 01 chiếc lách vàng tây và 01 chỉ vàng y, số còn lại chị T đã bán để nuôi con trong thời gian vợ chồng sống ly thân. Nhưng tại phiên tòa, chị T xác định, chị đang giữ 03 chỉ vàng tây(01 sợi dây chuyền vàng tây 01 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng tây 01 chỉ, 01 chiếc lách vàng tây 01 chỉ). Chị T yêu cầu được sở hữu số vàng này để nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2017, bị đơn là anh Đặng Ngọc L trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung anh Lích thống nhất như chị T trình bày ở trên. Nay, chị T yêu cầu ly hôn thì anh L không chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung, anh L thống nhất như trình bày của chị T tại biên bản hòa giải ngày 20/3/2018. Trường hợp, Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn với anh thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đặng Gia B. Nếu HĐXX giao con cho anh L nuôi thì tài sản anh L không yêu cầu chia; nếu HĐXX giao con cho chị T nuôi thì tài sản giao cho chị T sở hữu để sau này nuôi con, anh L không yêu cầu chia tài sản.

Các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án gồm có: Giấy đăng ký kết hôn của anh Đặng Ngọc L và chị Nguyễn Thị Hồng T; giấy khai sinh của Đặng Gia B; bản pho to giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Hồng T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận cho chị T ly hôn với anh L. Con chung có một cháu giao cho chị T nuôi dưỡng, vì hiện nay cháu Đặng Gia B chưa đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nếu Tòa án giao con cho chị T nuôi thì anh L thống nhất khoản vàng nữ trang còn lại do chị T giữ, giao cho chị T sở hữu, anh L không yêu cầu chia. Do đó, giao cho chị T được sở hữu 03 chỉ vàng tây hiện chị T giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Ngọc L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Ngọc L.

[2]. Về hôn nhân: Anh Đặng Ngọc L và Chị Nguyễn Thị Hồng T kết hôn vào ngày 10 tháng 12 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh L, chị T sống hạnh phúc một thời gian đến cuối năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng mà nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L và chị T bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nên chị T bỏ về nhà cha mẹ của chị sống từ cuối năm 2016 cho đến nay, anh L thường xuyên đến nhà cha mẹ chị T chửi bới. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh L, chị T đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được. Vì vậy, chấp nhận cho chị T ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc anh L xin đoàn tụ là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[3]. Về con chung: Có một người là Đặng Gia B, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2016, hiện cháu đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T và anh L đều yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, giao con cho chị T nuôi là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

[4]. Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng chỉ còn 03 chỉ vàng tây gồm: 01 sợi dây chuyền vàng tây 01 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng tây 01 chỉ, 01 chiếc lách vàng tây 01 chỉ, hiện chị T đang giữ. Anh L chấp nhận để cho chị T sở hữu số vàng này nếu Tòa án giao con cho chị T nuôi. Vì vậy, giao 03 chỉ vàng tây cho chị T theo đề nghị của anh L là phù hợp.

[5]. Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí DSST về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch và án phí về chia tài sản có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Đặng Ngọc L.

2.Về con chung: Giao cháu Đặng Gia B, sinh ngày 03/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng T nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng T được quyền sở hữu 03(ba) chỉ vàng tây gồm: 01 sợi dây chuyền vàng tây 01 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng tây 01 chỉ và 01 chiếc lách vàng tây 01 chỉ, hiện chị Nguyễn Thị T đang giữ.

4.Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị Nguyễn Thị Hồng T đã nộp theo biên lai thu số: 03323 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ. Chị Nguyễn Thị Hồng T đã nộp đủ tiền án phí DSST về hôn nhân và gia đình.

Án phí theo giá ngạch tài sản: Chị Đặng Thị Hồng T phải chịu 413.000 đồng.

Án xử sơ thẩm, chị Đặng Thị Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Ngọc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKS huyện Phù Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGÔ VĂN THÀNH

